

Số: 73 /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Xét Tờ trình số 12574/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 161/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 12830/UBND-TH ngày 07 tháng 12 năm 2020 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu

Tập trung phát triển kinh tế nhanh, bền vững, trên cơ sở đẩy mạnh chuyên dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ, du lịch, công nghiệp, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tập trung xây dựng ngành nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế. Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết và chương trình về phát triển kinh tế - xã hội; phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - thể thao, khoa học - công nghệ. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Tập trung xây dựng tỉnh Khánh Hòa ngày càng giàu đẹp, trở thành trung tâm kinh tế - du lịch, khoa học và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khỏe Nhân dân của vùng duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nguyên và của cả nước.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Về kinh tế

- a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hàng năm đạt từ 8-8,5%.
- b) GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5.685 USD.
- c) Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiếp tục tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ (chiếm 52,6%), công nghiệp, xây dựng (chiếm 31,1%) và giảm tỷ trọng các ngành nông, lâm, thủy sản (chiếm 7,8%).
- d) Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2025 đạt 2 tỷ USD.
- đ) Thu ngân sách nội địa năm 2025 gấp 2,2 lần so với năm 2020.
- e) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2021 - 2025 đạt trên 360 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân hàng năm trên 12%.
- g) Tỷ lệ huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GRDP hàng năm đạt 55-60%.
- h) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP bình quân hàng năm đạt 40%.
- i) Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 7,7%.

2. Về văn hóa - xã hội

- a) Số hộ nghèo năm 2025 giảm 1/2 so với năm đầu nhiệm kỳ (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025). Huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 4 - 5%/năm.
- b) Số người lao động có việc làm tăng thêm bình quân hàng năm trên 11,5 nghìn người; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị năm 2025 dưới 3,8%.
- c) Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở 4 cấp học (mầm non, tiểu học, THCS và THPT) đến năm 2025 đạt 65,57%.
- d) Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%.
- đ) Đến năm 2025, đạt 12,5 bác sĩ (10 bác sĩ công lập) trên 10.000 dân và 37,5 giường bệnh (33,5 giường công lập) trên 10.000 dân (không kể trạm y tế xã).
- e) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025 dưới 8,5%.
- g) Đến năm 2025, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 45%.
- h) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 65%.
- i) Đến năm 2025, có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40% số

xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, không còn xã dưới 15 tiêu chí; các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

3. Về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

a) Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt trên 46,5%.

b) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 70%, nước hợp vệ sinh đạt 100%.

c) Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 100%.

d) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị năm 2025 đạt 100%.

đ) Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 90%.

Điều 3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Thực hiện 4 chương trình kinh tế - xã hội, phát triển 3 vùng động lực, đẩy mạnh kinh tế biển là nhiệm vụ ưu tiên chiến lược, mang tính đột phá; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Thực hiện có hiệu quả 4 chương trình kinh tế - xã hội

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả 4 chương trình kinh tế - xã hội để các địa phương trên địa bàn tỉnh phát triển đồng bộ, toàn diện ở tất cả các lĩnh vực.

Chương trình phát triển nguồn nhân lực: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển thị trường lao động ổn định, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, phục vụ phát triển kinh tế biển và các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp - chế biến, nông nghiệp công nghệ cao. Tăng cường công tác phối hợp với các trường, viện, cơ sở đào tạo của Trung ương trên địa bàn trong đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế để tăng cường đầu tư cho giáo dục.

Chương trình phát triển đô thị: Tập trung rà soát, điều chỉnh và thực hiện tốt công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị; thúc đẩy quá trình đô thị hóa, chú trọng phát triển hệ thống các đô thị trên địa bàn tỉnh, nhất là các đô thị vệ tinh kết nối với thành phố Nha Trang; đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị, nhất là hạ tầng giao thông đô thị, nhà ở xã hội, công trình phúc lợi và nhà ở phục vụ người lao động làm việc ở các khu, cụm công nghiệp; kết nối hạ tầng thông suốt trong

từng khu vực và toàn đô thị với các khu vực lân cận.

Chương trình xây dựng nông thôn mới: Tập trung tuyên truyền, vận động để người dân đồng thuận, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; huy động, khai thác có hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng thiết yếu cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo lộ trình; đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các mô hình sản xuất, liên kết sâu với doanh nghiệp, nhằm gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; triển khai thực hiện sâu rộng chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị; giải quyết vấn đề môi trường, gắn phát triển nông nghiệp với đô thị theo quy hoạch.

Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới. Đề án tổng thể và các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2030, đã được Quốc hội khóa XIV thông qua. Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả nước; giảm dân số xã, thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện; giáo dục, đào tạo, y tế; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ hủ tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia; củng cố tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

b) Phát triển 3 vùng động lực

Tập trung xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, bố trí nguồn lực và thu hút đầu tư để đẩy mạnh phát triển 03 vùng động lực của tỉnh, góp phần đưa tỉnh trở thành một trong những trung tâm kinh tế của khu vực và cả nước. Trong đó, khu vực vịnh Vân Phong là vùng kinh tế trọng điểm, động lực của tỉnh và khu vực Nam Trung bộ; thành phố Nha Trang là vùng trọng điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, đào tạo nguồn nhân lực; khu vực vịnh Cam Ranh là vùng trọng điểm về kinh tế, xã hội gắn với quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh liên kết vùng, nhất là khu vực duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

Thành phố Nha Trang: Thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch; chú trọng đầu tư các trung tâm văn hóa - nghệ thuật đa năng phục vụ Nhân dân và du khách; triển khai các dự án phát triển các ngành công nghệ - kỹ thuật cao; đưa vào khai thác các khu du lịch - dịch vụ, hạ tầng thương mại, khu đô thị, khu dân cư; huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ theo quy hoạch, phù hợp với yêu cầu phát triển thành phố Nha Trang trở thành đô thị trung tâm, văn minh, hiện đại.

Khu vực vịnh Cam Ranh: Thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch; chú trọng đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, dự án điện mặt trời, dự án Trung tâm Nghề cá lớn ở cảng Đá Bạc. Hoàn thành đưa vào khai thác các dự án du lịch phía Đông và phía Tây Khu du lịch Bắc Bán đảo Cam Ranh; phát triển vùng sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi tập trung theo hình thức công nghiệp, áp dụng công nghệ cao; huy động khai thác các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và môi trường bền vững ở đô thị và nông thôn nhằm xây dựng khu vực vịnh Cam Ranh thành trung tâm kinh tế động lực phía Nam của tỉnh. Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan trong việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thu hút đầu tư tại Khu vực Bán đảo Cam Ranh.

Khu vực vịnh Vân Phong: Tập trung thu hút đầu tư các ngành nghề phù hợp với định hướng quy hoạch trong Khu kinh tế; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, sớm giao mặt bằng cho nhà đầu tư thực hiện dự án; từng bước hoàn thành các dự án hạ tầng thiết yếu theo quy hoạch được phê duyệt. Tổ chức rà soát quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển, nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trên cơ sở tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển (du lịch, cảng biển logistics, thương mại, công nghiệp công nghệ cao...), nhất là khu vực Bắc Vân Phong, để trở thành một trong những trung tâm kinh tế biển hiện đại, phát triển đột phá cho tỉnh và khu vực.

c) Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh

Tiến hành quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết về sử dụng vùng biển, bờ biển, tài nguyên biển của tỉnh để làm cơ sở cho quá trình triển khai xây dựng chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực kinh tế biển.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế biển nhằm phát huy các lợi thế, tiềm năng của tỉnh và bảo vệ chủ quyền biển đảo, tập trung vào các ngành: Dịch vụ du lịch biển, đảo chất lượng cao; công nghiệp, cảng biển, vận tải biển - hàng không; kinh tế đảo; nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng các khu công nghiệp gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá.

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, gắn với đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển; phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển; quản lý toàn diện kinh tế biển, đảo; tuyên truyền phát triển bền vững kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc

phòng, an ninh trên biển; tăng cường cơ chế, chính sách, huy động nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế biển.

Huy động và phát huy các nguồn lực để khai thác tối đa, bền vững mọi tiềm năng và lợi thế vùng biển, đảo của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng, nghiên cứu khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ kinh tế biển nhằm quản lý, khai thác và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

d) Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên. Tăng cường bảo vệ rừng, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp. Ưu tiên khoán rừng phòng hộ cho cộng đồng, tổ chức kinh tế, hộ gia đình để quản lý bảo vệ và hưởng lợi lâu dài theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt. Tổ chức hình thành và quản lý tốt các khu dự trữ tự nhiên, khu bảo vệ loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan theo quy định. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cụ thể nhằm ngăn chặn đà suy giảm nguồn lợi thủy sản; từng bước phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản vùng biển gần bờ. Xây dựng và nhân rộng các mô hình đồng quản lý tài nguyên và hệ sinh thái biển trên cơ sở kế thừa của Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững. Tăng cường quản lý, xử lý nghiêm việc khai thác và xuất khẩu khoáng sản trái phép. Kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện xã hội hóa một số dự án trong xử lý rác thải tập trung.

Chủ động phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu để giảm thiểu thiệt hại, không để bị động, bất ngờ; nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai. Tiếp tục đầu tư nâng cao khả năng chống chịu trước thiên tai của công trình kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống đê điều, hồ đập. Chú trọng lồng ghép công tác phòng ngừa thiên tai vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là cơ sở hạ tầng ở các khu đô thị, các dự án ven sông, sát núi... phải đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ, chống ngập lụt, sạt lở.

2. Đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; chú trọng phát triển khu vực kinh tế tư nhân, nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Huy động các nguồn lực xã hội, nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trên các ngành, lĩnh vực; quan tâm đầu tư hạ tầng số. Hoàn thành các công trình trọng

điểm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần ổn định, tạo nguồn thu mới và tăng thu ngân sách nhà nước.

Duy trì và phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, trong đó chú trọng phát triển dịch vụ logistics. Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn gắn với bảo vệ môi trường, phát triển các ngành, nghề phụ trợ; thu hút đầu tư để tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn. Đồng thời, tăng cường kết nối với các trọng điểm du lịch của khu vực và cả nước để nâng cao năng lực cạnh tranh và sức hấp dẫn của du lịch Khánh Hòa.

Thu hút và phát triển mạnh các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp có lợi thế của tỉnh như công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến; triển khai các dự án lớn có tính động lực, sử dụng công nghệ cao; phát triển công nghiệp nông thôn, tiêu thụ công nghiệp phục vụ nhu cầu tại chỗ, hoạt động du lịch và xuất khẩu, góp phần giải quyết việc làm. Thúc đẩy hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp theo từng lĩnh vực và các sản phẩm ưu tiên.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển du lịch sinh thái; đầu tư phát triển trung tâm nghề cá lớn; hỗ trợ ngư dân hiện đại hóa phương tiện đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo; nâng cao hiệu quả khai thác, chế biến thủy sản, đẩy mạnh đổi mới công nghệ gắn với sản xuất sạch theo các tiêu chuẩn phổ biến của quốc tế để gia tăng giá trị sản phẩm; thực hiện tốt quy hoạch thủy sản được phê duyệt, hình thành ổn định các vùng nuôi trồng thâm canh cao, các vùng sản xuất giống tập trung, an toàn, sạch bệnh; phát triển các khu chăn nuôi tập trung theo hình thức công nghiệp, áp dụng công nghệ cao, khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, phát triển vùng, cơ sở sản xuất tập trung, chuyên canh cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; xây dựng thương hiệu nông sản Khánh Hòa, nhất là các loại nông sản đặc hữu có lợi thế cạnh tranh; bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng tự nhiên, đẩy mạnh trồng rừng phòng hộ đầu nguồn; đảm bảo an toàn các hồ chứa hiện có, đẩy nhanh xây dựng và nâng cấp các hồ chứa, hoàn chỉnh quy trình vận hành liên hồ hiệu quả, góp phần bảo đảm an ninh nước ngọt trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện những giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, giúp doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nắm bắt cơ hội để xuất khẩu sản phẩm. Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động khởi nghiệp, khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể chuyên đổi và đăng ký thành lập doanh nghiệp; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Tăng cường quản lý, giám sát tình hình hoạt động của các doanh nghiệp; công tác thanh tra, kiểm tra định

kỳ các doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo doanh nghiệp hoạt động hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế; tập trung cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng nguồn thu ngân sách nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh khu vực kinh tế tư nhân để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỷ trọng đóng góp trong GRDP của tỉnh, trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế, tạo điều kiện thúc đẩy hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn.

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, gắn với yêu cầu chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; tăng cường thu hút FDI quy mô lớn và các ngành công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; tăng cường sự kết nối giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI thông qua các chương trình xúc tiến. Thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư kết hợp xúc tiến thương mại, du lịch trong và ngoài nước nhằm tiết kiệm chi phí; chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục đầu tư, kinh doanh. Khẩn trương mở rộng, nâng cấp sân bay Cam Ranh và thiết lập một số đường bay mới, kết nối Khánh Hòa với các điểm du lịch trên thế giới nhằm mở rộng mạng lưới giao thông kết nối du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ; đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân

Tập trung chỉ đạo và ưu tiên đầu tư để phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế; đồng thời thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội để đảm bảo giảm tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; phát triển quy mô giáo dục - đào tạo; tập trung đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy và học; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội; nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Khánh Hòa, gắn kết chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học khác trên địa bàn tỉnh, góp phần đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện đào tạo nghề theo định hướng phát triển kinh tế, xã hội và gắn kết

với nhu cầu doanh nghiệp; củng cố và phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và việc làm bền vững; đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ việc làm; phát triển thông tin thị trường lao động và nâng cao chất lượng sản giao dịch việc làm...

Phát triển văn hóa, xã hội theo hướng bền vững, tiếp tục quan tâm công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, trong đó chú trọng giá trị văn hóa truyền thống; quan tâm đầu tư các công trình văn hóa trọng điểm, các thiết chế văn hóa; nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", chú trọng nâng cao chất lượng thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, triển khai kế hoạch hành động quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ; làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng phát triển toàn diện.

Tập trung phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh các sản phẩm của tỉnh, nhất là đối với các lĩnh vực tỉnh có thế mạnh; chú trọng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với doanh nghiệp, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ đối với lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, đặc biệt là công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến, công nghệ quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của các trung tâm, trạm - trại triển khai, ứng dụng khoa học và công nghệ của tỉnh. Xây dựng hoàn chỉnh Đề án thành lập Khu công nghệ cao của tỉnh để tập trung thu hút đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu, đảm bảo đến năm 2025, một số lĩnh vực công nghệ cao có cơ sở vật chất, sản phẩm đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Triển khai kế hoạch thực hiện tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai chương trình đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; thành lập và vận hành khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với hình thức phù hợp, kết nối với mạng lưới khởi nghiệp quốc gia. Xây dựng và triển khai chương trình chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử, kê đơn và bán thuốc theo đơn; cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy ngành y tế hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục các hành vi có lợi cho sức khỏe, dự phòng chủ động, khám, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình, bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân kết hợp với phát triển y tế chuyên sâu. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa y tế, phát triển y tế ngoài công lập; thực hiện tốt chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, pháp luật về an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu

thế trong xã hội. Tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em và chính sách thúc đẩy bình đẳng giới vì sự phát triển của phụ nữ.

Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và công tác giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đa chiều, đẩy mạnh việc cung ứng các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân; triển khai đầy đủ các chính sách trợ giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo việc thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo.

4. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng khu vực phòng thủ, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới biển, đảo

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quốc phòng, an ninh; tập trung xây dựng thế trận, tiềm lực khu vực phòng thủ, coi đây là một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững chắc đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Phối hợp xây dựng huyện Trường Sa thành khu vực phòng thủ vững chắc, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn mọi hoạt động chống phá của các thế lực thù địch gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, không để các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc, chống phá từ bên trong.

Nâng cao chất lượng huấn luyện, trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Tiếp tục xây dựng các công trình quốc phòng có tính lưỡng dụng cao, cải tạo hang động thiên nhiên, vừa đảm bảo quốc phòng, an ninh, vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đủ khả năng giữ vững khu vực phòng thủ khi có tình huống xảy ra. Tổ chức tốt các cuộc diễn tập vận hành cơ chế, diễn tập phòng thủ dân sự (diễn tập phòng, chống khủng bố, sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn ở các cấp). Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, thực hiện thắng lợi quan điểm, mục tiêu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Đẩy mạnh và mở rộng công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ “vững mạnh, rộng khắp”, có quy mô, số lượng hợp lý, nâng cao chất lượng chính trị, độ tin cậy, hoạt động hiệu quả. Xây dựng lực lượng dự bị động viên theo hướng toàn diện kết hợp với tập trung ưu tiên có trọng tâm, trọng điểm, nhằm tăng cường tính thiết thực, hiệu quả, sẵn sàng động viên khi cần thiết. Xây dựng hải đội dân quân thường trực vững mạnh toàn diện để tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo và phát triển kinh tế biển. Tích cực triển khai các chủ trương mới của Bộ Quốc phòng, Quân khu. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về tư tưởng, hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; chủ động tấn công trấn áp tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; kiểm chế và giảm tai nạn giao thông; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Tiếp tục xây dựng lực lượng Công an theo hướng “tinh mạnh, huyện toàn diện, xã sát cơ sở”, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; củng cố các tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở; bảo đảm cơ sở vật chất, hậu cần - kỹ thuật đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới, góp phần ổn định xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường các tiềm lực, dự trữ cơ sở vật chất sẵn sàng huy động cho các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong xây dựng, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới, vùng biển, đảo của tỉnh. Tiếp tục duy trì và phát triển công tác đối ngoại địa phương, đối ngoại nhân dân, thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng.

5. Hoàn thiện bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính

Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; đổi mới việc tổ chức các hội nghị, việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án về phát triển kinh tế xã hội theo hướng nâng cao chất lượng và sát với tình hình thực tế; nâng cao chất lượng giám sát, thẩm tra và tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân các cấp; sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan chức năng, hoàn thiện vị trí việc làm; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, hướng đến mục tiêu xây dựng chính quyền phục vụ; xây dựng đề án, phương án, chủ động thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình. Nâng cao chất lượng và đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập có điều kiện; thực hiện xã hội hóa một số lĩnh vực, ngành ở những nơi có điều kiện xã hội hóa cao.

Tập trung cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa nền hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, kết nối các mô hình quản lý và cung cấp dịch vụ theo hướng thông minh; hoàn thiện hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin và kết nối liên thông với các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; từng bước nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, khai thác có hiệu quả các ứng dụng, dịch vụ trực tuyến phục vụ tốt nhất cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, tích cực xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường bảo mật, an toàn, an ninh mạng trong việc nâng cao

người dân và doanh nghiệp. Tăng cường triển khai và thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, an toàn thông tin cá nhân. Tập trung tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp đối với việc tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị, năng lực, uy tín, tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ Nhân dân. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương công vụ. Phát huy dân chủ, thu hút sự tham gia của Nhân dân để xây dựng bộ máy hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, kiến tạo, phục vụ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VI, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận: *anh*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBND TTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các Ban Đảng;
- VP UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, Kh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Dũng